TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **169**/2026/HS-ST
Ngày : 03/4/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Đức Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đoàn Long

2. Ông Bùi Hữu Phước

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Lan – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Bảo Ngọc - Kiểm sát viên.

Trong ngày 03 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 126/2026/HSST ngày 03 tháng 3 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 232/2026/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 3 năm 2026 đối với bị cáo:

Nguyễn Thuần T (tên gọi khác: Không có), sinh ngày 07/9/1994 tại tỉnh Quảng Ngãi; Căn cước công dân số: **********, cấp ngày 08/04/2021; Nơi đăng ký thường trú: Khu dân cư S, thôn D, xã M, tỉnh Quảng Ngãi; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Thuần T1 và bà: Nguyễn Thị Hồng M; Vợ, con: Không có; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 26/12/2025. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Bà Nguyễn Thị Thảo T2, sinh năm 1997;

Địa chỉ: 1 B, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Nguyễn Thị Cẩm L, sinh năm 1988;

Địa chỉ: Ấp T, xã T, tỉnh Vĩnh Long. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 01/2022, Nguyễn Thuần T có thuê ở trọ tại địa chỉ 1 B, phường T, TP . đến khoảng tháng 10/2022 thì chuyển trọ đi nơi khác. Đến khoảng tháng 09/2025 (T không nhớ rõ thời gian), khi trên đường đi làm về nhà thì Nguyễn Thuần T đi qua nhà trọ cũ đã từng thuê tại địa chỉ số A B, phường T, TP . để xem có thay đổi gì không. Khi đến trước cửa nhà tại địa chỉ trên (nhà có thiết kế cửa khóa mật khẩu vân tay cho những người thuê ở trọ) T thấy vẫn còn sử dụng thiết bị khóa vân tay như cũ nên T dùng ngón tay trỏ trái để thử mở cửa thì kết quả cửa vẫn còn mở được. T đậu xe gắn máy ở bên ngoài và mở cửa đi bộ vào khu vực bãi đậu xe trong nhà trọ, khi đến vị trí trên, T thấy không có ai nên đã dùng tay kéo mạnh yên xe của các xe đang đậu với mục đích kiểm tra tài sản bên trong các xe này có ai để quên thì lấy trộm, khi đến xe Honda Airblade, màu đỏ đen, BKS: 71C1-122.86 để phía ngoài thì T mở được yên xe thấy bên trong có 01 chìa khóa xe gắn máy. T lấy chìa khóa cắm thử vào ổ khóa xe gắn máy trên thì mở khóa xe được, lúc này sợ bị phát hiện nên T đã đóng yên xe lại, chỉ lấy chìa khóa trên nhanh chóng cất vào túi rồi đi ra ngoài khóa cửa và chạy về nhà và có ý định lần sau sẽ quay lại dùng chìa khóa này lấy trộm xe gắn máy trên. Đến ngày 17/11/2025, do đến hạn trả nợ mà không có tiền trả vì T kinh doanh thua lỗ nên T đã quay lại nhà thuê cũ tại địa chỉ trên với ý định sẽ trộm cắp xe gắn máy Honda Airblade, màu đỏ đen, BKS: 71C1-122.86. Khoảng 15 giờ 00 phút, ngày 17/11/2025, T dùng xe gắn máy cá nhân đi đến công viên G gửi xe vào bãi giữ xe của công viên rồi một mình đi bộ từ công viên đến nhà trọ. T chọn khung thời gian này để đến trộm xe do trước đây đã từng thuê trọ tại chỗ này nên biết thời gian này nhà trọ vắng người qua lại. Khi đến nơi thì T mở khóa vân tay mở cửa vào bên trong nhà và đóng tạm cửa lại, T đi thẳng vào khu vực đậu xe để tìm xe Airblade, sau khi quan sát thấy xe Airbalde vẫn còn để phía bên trong cuối nhà xe. T dùng tay phải cầm chìa khóa đã lấy trước đó và đến mở công tắc nguồn rồi dùng 02 tay đẩy xe ra ngoài đường và khóa cửa lại như cũ. Sau đó, T lên xe gắn máy vừa trộm được rồi nổ máy chạy đi tìm nơi bán xe để kiếm tiền trả nợ. Từ ngày 18/11/2025 đến ngày 23/11/2025, mỗi ngày T đều sử dụng xe gắn máy đã trộm được để đi tìm chỗ để bán nhưng vẫn không tìm được. Ngày 21/11/2025, bà Nguyễn Thị Thảo T2 đã lên Công an phường T, TP . để trình báo việc mất xe gắn máy. Đến khoảng 11 giờ 30 phút, ngày 23/11/2025 khi T đang chạy xe trên đường N, phường H thì bị công an phát hiện, kiểm tra hành chính cùng xe tang vật bị trộm và mời về trụ sở Công an phường H làm việc. Qua làm việc, T thừa nhận đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại phường T vào ngày 17/11/2025 nên đã đưa T về Công an phường T để tiếp tục điều tra, xác minh, làm rõ. Quá trình điều tra,

Nguyễn Thuần T đã khai nhận toàn bộ hành vi thực hiện trộm cắp tài sản là xe gắn máy nêu trên phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong vụ án. Kết luận định giá số 04/KL-HĐĐGTS ngày 10/12/2025 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự phường T H kết luận: 01 xe mô tô biển kiểm soát 71C1-122.86, số khung 4605DY5574, số máy F46E-4101288, đã qua sử dụng, kết luận giá trị của tài sản xe gắn máy là 10.000.000 đồng.

* Vật chứng của vụ án:

- 01 áo sơ mi có cổ, màu xám; 01 quần jean màu đen; 01 đôi dép màu nâu; 01 mắt kính; 01 nón bảo hiểm màu trắng là trang phục mà T mặc khi thực hiện hành vi "Trộm cắp tài sản" vào ngày 17/11/2025.

- 01 điện thoại di động hiệu IPhone 12 Promax, màu xanh, dung lượng: 128 Gb, số IMEI: 356 7181 1058 6945, số S: HH5FT0440D42, bên trong có gắn sim điện thoại số 097 255 7729, mặt lưng điện thoại bị nứt vỡ nhiều, tình trạng đã qua sử dụng.

- 01 USB do bà Nguyễn Thị Thảo T2 cung cấp bên trong chứa 04 đoạn clip ghi nhận đối tượng Nguyễn Thuần T đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là xe gắn máy của bà T2 tại khu vực bãi đậu xe gắn máy địa chỉ: 1 B, phường T, TP . xảy ra ngày 17/11/2025.

Trách nhiệm dân sự: Bà Nguyễn Thị Thảo T2 đã nhận lại xe gắn máy H, màu đỏ - đen - trắng, BKS: 71C1-122.86, không yêu cầu bồi thường thiệt hại gì. Đại diện gia đình của Nguyễn Thuần T đã tự nguyện hỗ trợ cho bà T2 số tiền 20.000.000 đồng, bà T2 đồng ý và đã nhận số tiền trên.

Tại bản Cáo trạng số 254/CT-VKS-KV4 ngày 02 tháng 3 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố Nguyễn Thuần T phạm tội "Trộm cắp tài sản". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1, Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa hôm nay:

- Bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như lời khai tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 – Thành phố Hồ Chí Minh công bố bản luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo đúng theo nội dung bản Cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất và hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo đối với xã hội, và nêu lên những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải) của bị cáo, tài sản đã được thu hồi và trả lại cho bị hại, gia đình bị cáo tự nguyện hỗ trợ cho bà T2 số tiền 20.000.000 đồng, bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ

sung năm 2017) xử phạt bị cáo Nguyễn Thuần T từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù giam về tội "Trộm cắp tài sản".

- Ý kiến của bị cáo: Không có ý kiến gì tranh luận.

- Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 – Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Nhận định hành vi và điều khoản xét xử:

Tại Cơ quan điều tra, cũng như trước phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận hành vi của mình, qua lời khai nhận của bị cáo, đối chiếu với lời khai của người bị hại và người làm chứng, vật chứng cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án là phù hợp. Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định:

Vào ngày 17/11/2025 tại địa chỉ 159/43/14 B, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh, Nguyễn Thuần T đã lợi dụng sơ hở của nhà trọ T từng thuê ở, sử dụng vân tay của T vẫn còn mở được cửa, T đã thực hiện hành vi lén lút lấy trộm xe Honda Airblade, màu đỏ đen, BKS: 71C1-122.86 của bà Nguyễn Thị Thảo T2 có trị giá 10.000.000 đồng.

Do vậy, bị cáo Nguyễn Thuần T bị truy tố và xét xử về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Việc áp dụng hình phạt, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Xét bị cáo là người có năng lực hành vi, đủ khả năng nhận thức được việc làm của mình nhưng vì tham lam muốn có tiền tiêu xài cá nhân mà bất chấp pháp luật, cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở về hữu tài sản của công dân, ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù của thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội trong một thời gian nhất định mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo đồng thời có tác dụng phòng ngừa chung trong xã hội.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản đã được thu hồi và trả lại cho bị hại, gia đình bị cáo tự nguyện hỗ trợ cho bị hại số tiền 20.000.000 đồng, bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng điểm i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng: Không có

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung.

[4] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp khác:

- Về trách nhiệm dân sự: Bà Nguyễn Thị Thảo T2 đã nhận lại xe gắn máy H, màu đỏ - đen - trắng, BKS: 71C1-122.86, không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

+ Lưu hồ sơ: 01 USB do bà Nguyễn Thị Thảo T2 cung cấp bên trong chứa 04 đoạn clip ghi nhận đối tượng Nguyễn Thuần T đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là xe gắn máy của bà T2 tại khu vực bãi đậu xe gắn máy địa chỉ: 1 B, phường T, TP ..

+ 01 áo sơ mi có cổ, màu xám; 01 quần jean màu đen; 01 đôi dép màu nâu; 01 mắt kính; 01 nón bảo hiểm màu trắng là trang phục mà T mặc khi thực hiện hành vi phạm tội, xét thấy đây là những vật không có giá trị nên tịch thu và tiêu hủy.

+ 01 điện thoại di động hiệu IPhone 12 Promax, màu xanh, dung lượng: 128 Gb, số IMEI: 356 7181 1058 6945, số S: HH5FT0440D42, bên trong có gắn sim điện thoại số 097 255 7729, mặt lưng điện thoại bị nứt vỡ nhiều, tình trạng đã qua sử dụng, xét thấy đây là tài sản không dùng vào việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

[5] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thuần T 09 (chín) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày 26/12/2025.

Không áp dụng hình phạt bổ sung.

2. Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

- Lưu hồ sơ: 01 USB do bà Nguyễn Thị Thảo T2 cung cấp bên trong chứa 04 đoạn clip ghi nhận đối tượng Nguyễn Thuần T đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là xe gắn máy của bà T2 tại khu vực bãi đậu xe gắn máy địa chỉ: 1 B, phường T, TP . xảy ra ngày 17/11/2025.

- Tiêu hủy: 01 áo sơ mi có cổ, màu xám; 01 quần jean màu đen; 01 đôi dép màu nâu; 01 mắt kính; 01 nón bảo hiểm màu trắng. Bên ngoài có chữ ký, tên của Nguyễn Thuần T và hình con dấu của Cơ quan Công an phường T, TP ..

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thuần T: 01 điện thoại di động hiệu IPhone 12 Promax, màu xanh, dung lượng: 128 Gb, số IMEI: 356 718 110 586 945, số S: HH5FT0440D42, mặt lưng điện thoại bị nứt vỡ nhiều, tình trạng đã qua sử dụng.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 189/BB/2026 ngày 09/3/2026 giữa Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 4 – Thành phố Hồ Chí Minh và Công an phường T, Thành phố Hồ Chí Minh).

3. Căn cứ Điều 135 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Thuần T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

4. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:
- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- TAND TP.HCM; (1)
- VKSND TP.HCM (1)
- VKSND Khu vực 4 – TP.HCM; (3)
- Công an TP. HCM; (2)
- THADS TP.HCM; (1)
- Người tham gia tố tụng; (1)
- PV 06
- Lưu: VP, THAHS, Hồ sơ. (8)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Đức Anh